TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 6 -2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Á.
- Ông Nguyễn Hữu Tố.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2024, giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Tr, phường Hoài Th, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Phan Đình S, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Tr, phường Hoài Th, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2024, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Đình S tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoài Thanh, thị xã H ngày 14/9/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh S thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cải nhau. Nay chịL xác định không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Phan Nguyễn San San, sinh ngày 23/3/2012 và Phan Nguyễn Hữu Nhật, sinh ngày 23/5/2014. ChịL yêu cầu được nuôi dưỡng cháu San và cháu Nhật khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết,

- Theo bản tự khai 25/3/2024 và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Phan Đình S trình bày: Về điều kiện, thời gian và địa điểm kết hôn, thực trạng mâu thuẫn đã phát sinh đúng như chịL đã trình bày. Anh S xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chơi cờ bạc nhưng nay anh đã không chơi nữa, ngoài ra vợ chồng thường xuyên cải vả nhau do vợ đi làm về khuya nên ghen tuông dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nay chịL yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Phan Nguyễn San San, sinh ngày 23/3/2012 và Phan Nguyễn Hữu Nhật, sinh ngày 23/5/2014. Nếu ly hôn thì các con ở với ai tùy theo nguyện vọng của con, nếu các con có nguyện vọng ở với mẹ thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thị xã H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. ChịL được ly hôn với anh S.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Nguyễn San San và Phan Nguyễn Hữu Nhật cho chịL nuôi dưỡng khi ly hôn. Anh Phan Đình S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về án phí : ChịL, anh S phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu ly hôn anh Phan Đình S. Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh S cư trú tại phường Hoài Thanh, thị xã H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Đình S tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Hoài Thanh thị xã H ngày 14/9/2011, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. ChịL xác định sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Hiện nay chị không còn tình cảm gì với anh S nên yêu cầu ly hôn anh S. Anh S xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chơi cờ bạc, ngoài ra vợ chồng thường xuyên cải nhau do vợ đi làm về khuya nên ghen tuông dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, hiện nay anh còn tình cảm với chịL nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng anh S không đồng ý ly hôn, tuy nhiên từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử anh S cũng không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc của mình, phần ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của chịL, anh S không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chịL là phù hợp.

[3] Về con chung: ChịL và anh S có 02 con chung tên Phan Nguyễn San San, sinh ngày 23/3/2012 và Phan Nguyễn Hữu Nhật, sinh ngày 23/5/2014. Xét thấy nguyện vọng của 02 cháu muốn được ở với mẹ nên để ổn định tâm lý của các cháu và tránh xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý cũng như sự phát triển của trẻ nên cần giao cháu San và cháu Nhật cho chịL nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anh S đồng ý cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh S phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; 81; 82; 83; 84, 107,110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Phan Đình S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Nguyễn San San, sinh ngày 23/3/2012 và Phan Nguyễn Hữu Nhật, sinh ngày 23/5/2014 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Đình S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nguyễn San San mỗi tháng 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nguyễn Hữu Nhật mỗi tháng 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: ChịL phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006315 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Anh S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã H;
- Các bên đương sự;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Phương Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

PHIÊN TÒA

Cao Thanh Tâm Phan Văn Siêng

Võ Phương Quang